

CĂN CỨ LỰA CHỌN CHỦ THỂ VÀ BIỆN PHÁP THI HÀNH HÌNH PHẠT ĐỐI VỚI PHÁP NHÂN THƯƠNG MẠI PHẠM TỘI

ĐINH THỊ MAI*

Tóm tắt: Hiện nay, để xác định chủ thể và trình tự, thủ tục thi hành án hình sự đối với pháp nhân thương mại phạm tội, hoàn toàn có thể dựa vào ba nguyên lý truyền thống như: (1) Loại hình của pháp nhân (hình thức pháp lý của pháp nhân); (2) Tính chất của hoạt động giao dịch của pháp nhân; (3) Các loại hình phạt đối với pháp nhân. Trong bài viết này, tác giả phân tích và đề xuất hai cách tiếp cận mới để xác định chính xác và hiệu quả hơn chủ thể và hình thức, biện pháp thi hành hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội.

Từ khóa: Pháp nhân thương mại phạm tội; lựa chọn chủ thể; biện pháp thi hành hình phạt.

Ngày nhận bài: 27/5/2019; *ngày biên tập xong:* 14/6/2019; *ngày duyệt bài:* 19/6/2019.

Luật thi hành án hình sự (sửa đổi năm 2019) vừa được Quốc hội thông qua ngày 14/6/2019. Tuy nhiên, vẫn còn một số vướng mắc và khó khăn về cả lý luận và thực tiễn thi hành án hình sự đối với pháp nhân thương mại phạm tội. Luật đã quy định khá cụ thể về thi hành án hình sự đối với pháp nhân thương mại tại Chương XI (từ Điều 168 đến Điều 190). Tuy nhiên, dựa vào căn cứ nào để lựa chọn chủ thể và biện pháp nào phù hợp (trong các biện

pháp đã được quy định đó) để áp dụng thi hành hình phạt đã được tuyên đối với pháp nhân thương mại phạm tội vẫn là một vấn đề mới, chưa được nghiên cứu và chưa có thực tiễn kiểm chứng.

Với những nghiên cứu bước đầu, chúng tôi phân tích và mạnh dạn đề xuất hai căn cứ:

* Tiến sĩ, Phó Trưởng Khoa luật, Học viện khoa học xã hội.

1. Căn cứ để lựa chọn chủ thể thi hành hình phạt đối với pháp nhân

Hiện nay để xác lập và lựa chọn chủ thể thi hành hình phạt đối với pháp nhân phạm tội có các cách thức như sau:

Thứ nhất, căn cứ vào loại hình hoạt động của doanh nghiệp thương mại¹.

Như nhiều học giả và các nhà hoạt động thực tiễn đã phân tích và thừa nhận, pháp nhân là đối tượng của thi hành án hình sự gồm hai nhóm chính: Pháp nhân thương mại là doanh nghiệp và pháp nhân thương mại là các tổ chức kinh tế khác².

Nếu dựa theo căn cứ này, tức là dựa vào "Loại hình doanh nghiệp" để xác định và lựa chọn cơ quan quản lý nhà nước có quyền và nghĩa vụ thi hành hình phạt đối với pháp nhân. Theo căn cứ này, theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 75 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì: "1. Pháp nhân thương mại là pháp nhân có mục tiêu chính là tìm kiếm lợi nhuận và lợi nhuận được chia cho các thành viên. 2. Pháp nhân thương mại bao gồm doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác"³.

Căn cứ này sẽ xác định đối tượng bị thi hành án hình sự là pháp nhân thương mại bao gồm: (1) Doanh nghiệp và (2) các tổ chức kinh tế khác có mục tiêu là tìm kiếm lợi nhuận và lợi nhuận được chia cho các thành viên.

Theo báo cáo của Vụ pháp chế - Bộ

công thương tại Ủy ban tư pháp của Quốc hội: "Tính đến thời điểm 01/01/2017 cả nước có gần 5,9 triệu đơn vị kinh tế, hành chính, sự nghiệp, mỗi năm tăng bình quân 2,6%. Số lượng lao động trong các đơn vị là 26,9 triệu người. Trong đó, doanh nghiệp là khu vực dẫn đầu về mức tăng số lượng và thu hút lao động với 518 nghìn doanh nghiệp thực tế đang tồn tại. Khối doanh nghiệp này cũng thu hút 14,1 triệu lao động, trong đó có 14 triệu lao động thuộc các doanh nghiệp hoạt động thực tế, bình quân hàng năm số lượng doanh nghiệp tăng 8,7%. Cả nước có 13,56 nghìn hợp tác xã, thu hút 206,6 nghìn lao động. Số lượng các hợp tác xã thuộc ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỉ trọng 51%, công nghiệp và xây dựng chiếm 19,5%, dịch vụ chiếm 29,5%. Số lượng cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể là 5,1 triệu, thu hút 8,7 triệu lao động"⁴.

Theo chúng tôi, đây là một căn cứ vừa rất dễ xác định (theo quy định của Luật để xác định loại hình doanh nghiệp), nhưng lại vô cùng phức tạp trong xác định chủ thể thi hành hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội.

Thứ hai, căn cứ vào tính chất của các hoạt động giao dịch của pháp nhân.

Theo căn cứ này, có thể phân loại hoạt động của pháp nhân thành ba nhóm chính, bao gồm: Nhóm "hoạt động tự thân", nhóm "hoạt động với chủ thể công" và

1. Ví dụ: TS. Đỗ Đức Hồng Hà, Ủy viên thường trực Ủy ban tư pháp của Quốc hội rất ủng hộ cách phân loại pháp nhân thương mại theo các loại hình hoạt động được quy định theo các Bộ luật, luật chuyên ngành.

2. Đỗ Đức Hồng Hà - Lô Thị Việt Hà, "Bàn về pháp nhân thương mại trong Luật thi hành án hình sự (sửa đổi)", tr.2, Tạp chí Kiểm sát số 09/2019.

3. Quốc hội (2015), *Bộ luật Dân sự năm 2015*.

4. Ngô Đức Minh, Vụ pháp chế - Bộ Công thương, "Trình tự, thủ tục thi hành án và các biện pháp bảo đảm thi hành án cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực đối với pháp nhân thương mại" - Báo cáo tại phiên tọa đàm về thi hành án hình sự đối với pháp nhân thương mại ngày 28/2-01/3/2019, tại Ủy ban tư pháp của Quốc hội.

nhóm “hoạt động với chủ thể tư”⁵.

Thứ ba, căn cứ vào các loại hình phạt.

Hình phạt là yếu tố ảnh hưởng lớn nhất tới chủ thể, biện pháp và cách thức tổ chức thi hành án hình sự. Theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), các hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội bao gồm: Bốn hình phạt chính⁶, ba hình phạt bổ sung⁷ và bốn biện pháp tư pháp⁸.

Theo căn cứ này, ngoài hình phạt tiền thì các hình phạt chính và hình phạt bổ sung được áp dụng đối với pháp nhân thương mại đều có tính chất chung là hạn chế quyền thực hiện một hoặc một số, hoặc tất cả các hoạt động của doanh nghiệp.

Qua nghiên cứu, chúng tôi cho rằng, căn cứ vào ba cách truyền thống nêu trên là có tính hợp lý nhất định, tuy nhiên, chưa phải là hiệu quả nhất đối với các điều kiện hiện có (xét trên mọi phương diện) ở Việt Nam hiện nay.

Thứ tư, căn cứ vào “bà đỡ” của pháp nhân.

5 Xem thêm mục 2. của bài viết này.

6 Phạt tiền (Điều 77); đình chỉ hoạt động có thời hạn trong một hoặc một số lĩnh vực (Điều 78); đình chỉ hoạt động vĩnh viễn trong một hoặc một số lĩnh vực (Khoản 1, Điều 79); đình chỉ vĩnh viễn toàn bộ hoạt động (khoản 2, Điều 79).

7 Cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực (Điều 80); cấm huy động vốn dưới các hình thức: a) Cấm vay vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc quỹ đầu tư; b) Cấm phát hành, chào bán chứng khoán; c) Cấm huy động vốn khách hàng; d) Cấm liên doanh, liên kết trong và ngoài nước; đ) Cấm hình thành quỹ tín thác bất động sản (Điều 81); phạt tiền (khi không áp dụng là hình phạt chính)

8 Tịch thu tang vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm (khoản 1 Điều 82); trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại, buộc công khai xin lỗi (điểm a khoản 1 Điều 82); buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu (điểm b khoản 1 Điều 82); buộc thực hiện một số biện pháp nhằm khắc phục, ngăn chặn hậu quả tiếp tục xảy ra (điểm c khoản 1 Điều 82).

Đây là cách mà chúng tôi tạm đặt tên “bà đỡ” của pháp nhân để đề xuất với các cơ quan lập pháp, các nhà hoạch định chính sách pháp luật nên xem xét sử dụng cách thức này để lựa chọn chủ thể (cơ quan quản lý nhà nước chuyên trách và cơ quan nhà nước phối hợp) thi hành hình phạt đối với pháp nhân. Chúng tôi cho rằng, đây là cách thức khá đơn giản, hiệu quả do hoàn toàn dựa trên “quy trình ra đời”, “quy trình hình thành” của pháp nhân. Tức là, căn cứ vào việc pháp nhân được “sinh ra”, hình thành như thế nào thì việc áp dụng hình phạt đối với pháp nhân sẽ phải tác động ngược lại quy trình đó.

Theo căn cứ “bà đỡ” của pháp nhân, chúng tôi phân loại pháp nhân theo 3 nhóm đặc thù:

Nhóm 1: Pháp nhân thuộc các ngành, nghề không yêu cầu điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính (chỉ cần đăng ký doanh nghiệp là có thể hoạt động): Các pháp nhân thương mại được kinh doanh tất cả những ngành, nghề mà pháp luật không cấm (quyền tự do kinh doanh). Đối với loại pháp nhân thương mại này, công tác theo dõi, giám sát, bảo đảm thi hành án thuộc thẩm quyền chính của các cơ quan quản lý doanh nghiệp là cơ quan đăng ký kinh doanh các cấp (gồm: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư) và cơ quan thuế.

Hiện nay, cơ chế phối hợp liên thông điện tử tự động giữa các cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế thông qua quy trình tạo và sử dụng mã số doanh nghiệp. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối công khai thông tin doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật về doanh nghiệp và đầu

tư. Cục Thuế công khai danh sách các doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp trên địa bàn có vi phạm pháp luật về thuế. Hình thức công khai thông tin về xử lý doanh nghiệp phạm tội của từng cơ quan được thực hiện trên Cổng thông tin điện tử của mỗi ngành theo quy trình công khai thông tin điện tử riêng của từng cơ quan.

Nhóm 2: Pháp nhân thuộc các ngành, nghề thuộc kinh doanh có điều kiện: Đối với các ngành, nghề thuộc kinh doanh có điều kiện (gồm 243 ngành, nghề theo quy định của Luật đầu tư⁹) thì các pháp nhân muốn hoạt động cần phải có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, hoặc giấy phép hoạt động (gọi là tiền kiểm).

Cơ quan quản lý nhà nước trong thi hành án hình sự đối với pháp nhân kinh doanh các ngành, nghề có điều kiện là cơ quan quản lý nhà nước được giao chủ trì về quản lý nhà nước đối với ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện, tức chính là cơ quan nhà nước trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính (tiền kiểm) theo quy định của pháp luật chính là cơ quan có thẩm quyền cấp, thu hồi, sửa đổi giấy chứng nhận đủ điều kiện (hoặc giấy tờ có giá trị tương đương) cho pháp nhân thương mại. Ví dụ: Ủy ban chứng khoán (đối với các pháp nhân thực hiện kinh doanh chứng khoán), Ngân hàng nhà nước (đối với các tổ chức tín dụng ngân hàng).

Tuy nhiên, không phải tất cả 243 ngành nghề này đều có kết quả quản lý nhà nước là một loại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, giấy phép kinh doanh... (tức là quản lý theo phương pháp

tiền kiểm). Theo chi đạo chung của Chính phủ, nhiều ngành nghề trong số 243 ngành, nghề này dần được chuyển từ quản lý dạng tiền kiểm sang dạng hậu kiểm, tức là diện kinh doanh chỉ được kiểm soát trong quá trình doanh nghiệp hoạt động thông qua thanh tra, kiểm tra chứ không nhất thiết phải kiểm tra và cấp phép trước khi hoạt động¹⁰.

Như vậy, đối với các ngành, nghề, hoạt động mà quản lý nhà nước về điều kiện kinh doanh theo chế độ hậu kiểm thì về thực tiễn, việc thi hành các hình phạt (các biện pháp cấm kinh doanh, cấm hoạt động...) được thực hiện tương tự như các pháp nhân tự do kinh doanh.

Nhóm 3: Pháp nhân kinh doanh một số hoạt động phải thực hiện thủ tục hành chính trước khi thực hiện hoạt động (giấy phép, chứng chỉ hành nghề và các giấy tờ tương đương): Hiện nay, theo quy định của pháp luật hiện hành¹¹, các thủ tục hành chính được thực hiện theo các phương thức sau:

- Pháp nhân thương mại đề nghị cơ quan quản lý có thẩm quyền cấp giấy phép, chấp thuận, xác nhận... trước khi pháp nhân thực hiện hoạt động (hành chính - tiền kiểm).

- Pháp nhân đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để được hoạt động. Tuy nhiên, việc đăng ký có thể cần có kết quả trả lời (mới được hoạt động) hoặc không cần trả lời (sau một thời gian nhất định mà không phản hồi thì doanh

10. Ngô Đức Minh, t.l.gđ.

11. Tham khảo thêm điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính.

9. Xem Phụ lục IV Luật đầu tư (sửa đổi 2016).

nghiệp được tự động thực hiện).

- Pháp nhân thông báo hoạt động của mình đến cơ quan quản lý nhà nước có liên quan mà không cần trả lời là có đồng ý hay không của cơ quan quản lý nhà nước (hành chính – hậu kiểm). Riêng đối với hình thức thứ 3 này, thủ tục hành chính được thực hiện theo chế độ hậu kiểm nên việc thi hành các biện pháp cấm kinh doanh, cấm hoạt động lại được thực hiện tương tự như các pháp nhân tự do kinh doanh (thuộc nhóm 1).

Ngoài pháp nhân được thực hiện thủ tục hành chính – hậu kiểm (nêu trên), đối với 2 hình thức hành chính tiền kiểm còn lại, cơ quan quản lý nhà nước trong thi hành án hình sự đối với pháp nhân kinh doanh các ngành, nghề có điều kiện là *cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật*.

Ví dụ: Cơ quan Hải quan, các hãng vận tải, cảng vụ hàng không, các đại lý hải quan... khi thực hiện các hình phạt cấm/đình chỉ hoạt động xuất nhập khẩu; hoặc: Ngân hàng nhà nước, các cảng vụ hàng không, doanh nghiệp bảo hiểm, công ty chứng khoán... khi thực hiện hình phạt đình chỉ hoạt động giao dịch tài chính đối với pháp nhân phạm tội.

2. Căn cứ để lựa chọn hình thức và biện pháp thi hành hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội

Hình thức và biện pháp thi hành hình phạt đối với pháp nhân là một vấn đề mới, hầu như chưa được nghiên cứu. Chúng tôi cho rằng:

- *Về hình thức thi hành hình phạt đối với pháp nhân*: Theo nguyên tắc chung có

hai hình thức chính, gồm: Tự nguyện thi hành; cưỡng chế thi hành. Trường hợp pháp nhân không tự nguyện chấp hành án hoặc chấp hành án không đầy đủ thì bị áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án.

- *Về biện pháp thi hành hình phạt đối với pháp nhân*: Đây thực sự là một vấn đề khó, xuất phát từ đặc điểm “không phải là thể nhân”, “không phải là con người” của pháp nhân thương mại. Việc thi hành hình phạt đối với pháp nhân, do vậy, hoàn toàn khác biệt về tính chất và biện pháp thi hành so với việc thi hành hình phạt đối với cá nhân phạm tội.

Xét về nguyên lý, có hai cách diễn hình để xác định hình thức và biện pháp thi hành hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội, bao gồm:

Một là, căn cứ vào các loại hình phạt (đây cũng là cách truyền thống được bàn đến nhiều).

Như trên đã phân tích, các hình phạt (hình phạt chính và hình phạt bổ sung) được áp dụng đối với pháp nhân, ngoài hình phạt tiền được giao cho cơ quan Thi hành án dân sự thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (hiện không có vướng mắc gì, có thể dễ dàng thực hiện) thì các hình phạt còn lại đều có chung đặc điểm là hạn chế quyền thực hiện một hoặc một số, hoặc tất cả các hoạt động của doanh nghiệp.

Nếu căn cứ vào các loại hình phạt, chúng ta sẽ lựa chọn hình thức thi hành theo nguyên lý: Hình phạt nào, hình thức thi hành sẽ tương ứng.

Hai là, căn cứ vào đặc điểm của các “giao dịch”, đặc điểm của các “hoạt động” giúp định vị “sự sống” của pháp

*nhân trong đời sống thực tế (kinh tế và pháp lý)*¹².

Đây là cách xác định phương pháp, chủ thể và cả trình tự, thủ tục thi hành án hình sự đối với pháp nhân dựa vào chính đặc điểm, tính chất của các hoạt động/giao dịch của pháp nhân.

Chúng tôi khẳng định có hai tính chất đặc trưng (mang tính tiền đề) quyết định tới biện pháp thi hành án hình sự đối với pháp nhân, bao gồm: (1) Tự thân pháp nhân không thực hiện hành vi (giao dịch) nếu không có người đại diện; (2) Hoạt động của pháp nhân được hình thành bởi hành vi của người đại diện và hành vi của đối tác.

Xét theo đặc điểm này, chúng tôi khẳng định hoạt động của pháp nhân được hình thành bởi hành vi của người đại diện và hành vi của đối tác. Trừ bình phạt tiền, các loại hình phạt khác được áp dụng đối với pháp nhân, muốn thi hành được cần tác động vào chính pháp nhân (ví dụ: “Cấm” không cho pháp nhân hoạt động) hoặc tác động vào đối tác của pháp nhân (ví dụ: “Dừng” không cho đối tác giao dịch với pháp nhân).

Như vậy, áp dụng hình phạt đối với pháp nhân tức là tác động tới hành vi của

người đại diện hoặc hành vi của đối tác (hoặc cả hai) để đình chỉ, tạm đình chỉ, cấm, hoặc đình chỉ vĩnh viễn một (hoặc một số, toàn bộ) hoạt động (hoặc lĩnh vực) của pháp nhân.

Theo căn cứ này, chúng tôi quan niệm, có thể phân loại hoạt động của pháp nhân thành ba nhóm, gồm:

Nhóm 1, “*nhóm hoạt động tự thân*”: Các hoạt động pháp nhân tự làm mà không cần phối hợp hay giao dịch với bất kỳ chủ thể thứ hai nào, như vận hành máy móc, tự sản xuất, gia công, hoạt động điều hành quản lý doanh nghiệp...

Nhóm 2, nhóm “*hoạt động với chủ thể công*”: Các hoạt động có giao dịch với cơ quan nhà nước.

Nhóm 3, nhóm “*hoạt động với chủ thể tư*”: Các hoạt động có giao dịch với một bên chủ thể tư (như mua bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, thuê mượn lao động, chuyển quyền sở hữu đối với tài sản...) ¹³.

Như vậy, đối với loại hoạt động của pháp nhân ở nhóm 1: Đây là các loại hoạt động mang tính vật lý diễn ra tại trụ sở (sản xuất, vận chuyển, xây dựng, vận hành, điều hành... doanh nghiệp) thì việc xác định trách nhiệm thi hành án đối với loại hoạt động này hoàn toàn thuộc về cơ quan thi hành án hình sự chuyên trách (áp dụng các biện pháp để giám sát/cấm/đình chỉ các hoạt động này của doanh nghiệp tại trụ sở). Ví dụ: Dừng hoạt động sản xuất thì cơ quan thi hành

12. Đây là cách ít nhiều đã có một số quan điểm đề cập, như của TS. Đậu Anh Tuấn trong các phiên tọa đàm khoa học của Quốc hội về dự thảo Luật thi hành án hình sự mà bài viết này đã trích dẫn, đề cập. Tuy nhiên, khẳng định và tổng hợp thành quan điểm và là nguyên lý để xác định cách thức thi hành hình phạt đối với pháp nhân và xem đặc điểm của các giao dịch với bên thứ 2 cũng như đặc điểm của chính các hoạt động của pháp nhân giúp định vị “sự sống” của pháp nhân trong đời sống thực tế (gồm kinh tế và pháp lý) thì đây là lần đầu tiên nghiên cứu của chúng tôi đề cập. Mong nhận được sự trao đổi của các độc giả.

13. Đậu Anh Tuấn, “*Cơ quan quản lý nhà nước lĩnh vực hoạt động của pháp nhân thương mại và xác định trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong thi hành án đối với pháp nhân thương mại*” - Báo cáo tại phiên tọa đàm về thi hành án hình sự đối với pháp nhân thương mại” ngày 28/2 - 01/3/2019.

án niêm phong máy móc, nhà xưởng và cứ người giám sát.

Đối với loại hoạt động nhóm thứ 2: “*Nhóm hoạt động với chủ thể công*”. Đây là nhóm hoạt động giao dịch với cơ quan nhà nước thì cơ quan thi hành án hình sự chuyên trách cần gửi thông báo đến cho cơ quan nhà nước tương ứng (mà doanh nghiệp đang có hoặc sẽ có hoạt động giao dịch) để yêu cầu cơ quan nhà nước dừng, tạm dừng, hoặc đình chỉ vĩnh viễn hoạt động đối với pháp nhân thương mại theo hình phạt bị áp dụng. Ví dụ: Doanh nghiệp phải thi hành hình phạt cấm mua bán, phát hành chứng khoán thì cơ quan Thi hành án yêu cầu Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấm hoạt động mua bán, phát hành của doanh nghiệp.

Đối với loại hoạt động nhóm thứ 3, “*nhóm hoạt động với chủ thể tư*”: Đây là loại hoạt động phức tạp nhất trong thi hành án hình sự đối với pháp nhân. Vì pháp nhân thực hiện giao dịch với bên thứ 2 là chủ thể tư (với cá nhân khác, với pháp nhân khác, với một chủ thể bất kỳ khác...) ¹⁴, nên một mặt cơ quan Thi hành án yêu cầu doanh nghiệp phải tự nguyện thực hiện hình phạt; mặt khác, cơ quan Thi hành án cần có hình thức thông báo rộng rãi đến các chủ thể tư (và rộng rãi đến công chúng) với nội dung: Toàn bộ các giao dịch được pháp nhân thực hiện trong phạm vi bị cấm/bị đình chỉ (theo nội dung bản án) đều bị coi là vô hiệu, nếu cá nhân hoặc pháp nhân vẫn cố tình giao dịch (trong phạm vi bị cấm/bị đình chỉ) thì có thể bị xử phạt vi phạm hành chính

theo quy định.

Như vậy, ngoài phương pháp truyền thống căn cứ vào các loại hình phạt, tức “hình phạt nào, biện pháp thi hành đó”, chúng tôi mạnh dạn đề xuất: Loại trừ trường hợp hình phạt tiền, đối với tất cả các hình phạt còn lại, không nên căn cứ vào loại hình phạt được tuyên để lựa chọn biện pháp mà nên căn cứ vào đặc điểm “giao dịch”, đặc điểm hoạt động của pháp nhân để xác định biện pháp thi hành hình phạt phù hợp.

Tóm lại, căn cứ lựa chọn chủ thể và căn cứ lựa chọn biện pháp thi hành hình phạt nào cho hiệu quả đối với các điều kiện và đặc điểm của pháp nhân thương mại ở Việt Nam hiện nay, đến thời điểm này vẫn là vấn đề rất mới, còn nhiều tranh cãi. Bước đầu với những nghiên cứu và đề xuất có tính mới và tính mở nêu trong bài viết này, chúng tôi hy vọng đóng góp thêm cách nhìn mới trong triển khai thi hành hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội được quy định trong Luật thi hành án hình sự (sửa đổi năm 2019) vừa mới được Quốc hội thông qua. □

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Đức Hồng Hà, “*Nhận diện pháp nhân thương mại trong Luật thi hành án hình sự (sửa đổi)*”, bài tham luận Hội thảo “Chính sách pháp luật thi hành án hình sự: Những vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách”, Học viện Khoa học xã hội, tháng 4/2019.
2. Đinh Thị Mai, “*Chính sách pháp luật thi hành án hình sự đối với pháp nhân thương mại phạm tội*”, bài tham luận tại Hội thảo “Chính sách, pháp luật và thực tiễn thi hành án hình sự ở Việt Nam hiện nay”, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, tháng 5/2019.

14. Đậu Anh Tuấn, ttdđ.